

5 VẤN ĐỀ ĐẶT RA CHO KHOA VĂN HÓA DU LỊCH TRONG “HÀNH TRÌNH KỶ NIỆM 55 NĂM ĐẠI HỌC VĂN HÓA HÀ NỘI”

DƯƠNG VĂN SÁU

Tóm tắt

Nâng cao chất lượng giáo dục – đào tạo luôn là yêu cầu sống còn của bất cứ một cơ sở đào tạo nào. Tuy nhiên, mỗi cơ sở đào tạo, tùy theo đặc thù của mình lại có bước đi và biện pháp nhất định. Bước qua thời gian 20 năm đào tạo, với những thành tích to lớn, vững chắc, Khoa Văn hóa Du lịch (Trường Đại học Văn hóa Hà Nội) đang tiếp tục đổi mới trong “Hành trình kỷ niệm 55 năm Đại học Văn hóa Hà Nội” với những niềm tin và sức bật mới. Để không ngừng nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo, đáp ứng yêu cầu đào tạo theo nhu cầu và yêu cầu của xã hội, Khoa Văn hóa Du lịch cần giải quyết tốt 5 vấn đề: đổi mới nhận thức trong mục tiêu đào tạo, xây dựng con người (người dạy và người học), xây dựng và thực hiện chương trình, xây dựng cơ sở vật chất, giải quyết vấn đề thu nhập cho giảng viên.

Từ khóa: Văn hóa du lịch, hành trình

Abstract

Enhancing education - training quality is always the vital requirement of any educational institutes. However, each educational institutes, depending on its specific characteristics, has its own measures and steps. With 20 years of experience in training, with great and firm achievements, Faculty of Cultural Tourism (Hanoi University of Culture) has been innovating in “the itinerary of 55th anniversary of Hanoi University of Culture” with new confidence. In order to enhance continuously the training quality and efficiency, to meet the demand and requirement of the society, Faculty of Cultural Tourism need to solve 5 issues well: innovating the awareness in training target, building the human (lecturer and learner), establishing and implementing the program, constructing the material facilities, solving the income issue to lecturer.

Keyword: Cultural tourism, itinerary

Trong “Hành trình tuổi 20” kỷ niệm 20 năm đào tạo Văn hóa Du lịch (1993-2013), năm 2013, Khoa Văn hóa Du lịch (VHDL) Trường Đại học Văn hóa Hà Nội đã tiến hành thành công 10 sự kiện nổi bật, bao gồm:

1. Chương trình “Tuổi 20 - Xin chào” tổ chức ngày 12/12/2012, chào đón các sinh viên VHDL khóa 20.

2. Tổ chức chuyến “Hành trình về Chiến khu Việt Bắc, thủ đô gió ngàn” ngày 25/12/2012 cho các Ban cán sự và Bí thư các chi đoàn của sinh viên Khoa VHDL.

3. Tổ chức chương trình nhảy FlashMob của sinh viên VHDL ngày 26/3/2013, chào mừng ngày thành lập Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

4. Phát động các giảng viên của Khoa tham gia viết bài chuyên sâu về đào tạo VHDL cho Tạp chí Nghiên cứu Văn hóa của Trường Đại học Văn hóa Hà Nội số tháng 6/2013.

5. Tổ chức chuyến Hành trình khám phá con đường Di sản miền Trung tháng 7/2013 cho 5 lớp với tổng số 425 sinh viên thuộc hai hệ Đại học và Cao đẳng VHDL.

6. Tổ chức cuộc thi “Hành trình cùng Hướng dẫn viên du lịch năm 2013”, chủ đề “Văn minh sông Hồng” vào tháng 11/2013; tham dự có 5 đội thi của Khoa.

7. Ngày 19.11.2013, nhân ngày Nhà giáo Việt Nam, Khoa VHDL tổ chức cuộc gặp gỡ trang trọng, ấm cúng các thể hệ giáo chức, giảng viên, các cựu cán bộ lãnh đạo Trường và Khoa qua các thời kỳ từ 1993 đến 2013.

8. Tổ chức Hội thảo khoa học đề “Nhận xét, góp ý nội dung, chương trình, tập bài giảng các môn học ngành Việt Nam học theo hình thức tín chỉ”, ngày 2/12/2013.

9. Tổ chức cuộc diễu hành “Hành trình tuổi 20” diễn ra ngày chủ nhật 8/12/2013 của giáo viên và 200 sinh viên đi xe đạp với cờ hoa và đồng phục của khoa trên các đường phố của thủ đô Hà Nội.

10. Tổ chức trang trọng Lễ kỷ niệm 20 năm đào tạo VHDL ngày 10/12/2013 với sự tham gia đông đảo các thể hệ sinh viên VHDL và quý đại biểu.

Với bề dày thành tích 20 năm đào tạo cử nhân VHDL, Khoa đã góp phần không nhỏ trong việc đào tạo và cung ứng nguồn nhân lực du lịch chất lượng cao cho đất nước. Tuy đã đạt nhiều thành tích khả quan và rất đáng tự hào nhưng bước sang năm thứ 21 này, cùng với những công việc hướng tới kỷ niệm 55 năm thành lập Trường Đại học Văn hóa Hà Nội (1959-2014), nhiều vấn đề đã và đang tiếp tục đặt ra cho Khoa VHDL. Vấn đề quan trọng nhất chính là yêu cầu đổi mới đào tạo theo nhu cầu và yêu cầu xã hội trong đào tạo nhân lực cho

ngành du lịch. Để nâng cao chất lượng đào tạo, Trường và Khoa cần giải quyết tốt 5 vấn đề đặt ra từ thực tiễn đào tạo hiện nay, như sau:

Vấn đề thứ nhất, cần đổi mới nhận thức trong mục tiêu đào tạo. Tên gọi của Khoa: “Khoa Văn hóa du lịch” cũng đồng thời là tên gọi một chuyên ngành khoa học: “chuyên ngành Văn hóa du lịch”. Về cụm từ này, trong xã hội vẫn còn có những nhận thức khác nhau? Nhiều người vẫn nhầm lẫn Văn hóa du lịch với Du lịch văn hóa, một số người khác lại gọi bằng cụm từ “văn hóa - du lịch”, “văn hóa, du lịch”... Bằng kết quả nghiên cứu phục vụ giảng dạy và đưa vào thực tế đào tạo, chúng tôi rút ra *nhận thức: “VHDL là khoa học nghiên cứu, khai thác các giá trị văn hóa để phát triển du lịch”*. Xét dưới góc độ nghề nghiệp, VHDL chính là văn hóa của người làm du lịch, làm du lịch có văn hóa; là văn hóa kinh doanh trong lĩnh vực du lịch, là kinh doanh du lịch có văn hóa đồng thời là văn hóa ứng xử - giao tiếp của các đối tượng khách du lịch trong quá trình du lịch.v.v... VHDL (*Tourism Culture Studies*) có thể hiểu theo một cách khác: *là khoa học nghiên cứu về văn hóa và du lịch để tạo nên các sản phẩm du lịch mang đậm bản sắc văn hóa Việt Nam*. VHDL là khoa học ứng dụng, sử dụng các thành quả trong nghiên cứu văn hóa đưa vào trong quá trình kinh doanh du lịch. Nó (tức VHDL) là xu hướng biến đổi và phát triển của văn hóa ứng dụng trong lĩnh vực du lịch đồng thời là những biểu hiện cụ thể của kinh tế văn hóa diễn ra trong quá trình CNH - HĐH đất nước hiện nay. Điều đó hoàn toàn đúng với tên gọi Du lịch là ngành công nghiệp không khói, công nghiệp sạch trong giai đoạn hiện nay và sau này. Việc khẳng định và thể hiện vai trò của VHDL trong kinh tế du lịch là một câu chuyện dài sẽ còn phải được tiếp tục nghiên cứu, trao đổi và thảo luận.

Mục tiêu của VHDL là biến những tiềm năng văn hóa - lịch sử thành các sản phẩm du lịch đặc hữu, giúp cho các đối tượng du khách “*ngược nguồn lịch sử, tìm và làm sống*

lại những giá trị đích thực của văn hóa Việt Nam qua trường kỳ lịch sử! Cách tiếp cận mới đó đã tạo nên nhận thức mới về du lịch ở Việt Nam. Chính nhận thức sẽ quyết định hành động và những nhận thức đúng đắn về văn hóa Việt Nam sẽ tạo những bước đi đúng đắn cho việc phát triển du lịch ở Việt Nam. Xét về bản chất, du lịch là quá trình tìm kiếm để thỏa mãn những nhu cầu khác nhau của con người trong những khoảng thời gian và không gian nhất định. Du lịch Việt Nam muốn phát triển bền vững, cần phải xác định rõ, chúng ta có những gì và sẽ làm những gì? Làm như thế nào để đáp ứng và làm thỏa mãn những nhu cầu đa dạng của các đối tượng khách nội địa và khách quốc tế? Việt Nam là quốc gia đang phát triển, đi sau thế giới trên rất nhiều phương diện, vậy phải có cách đi riêng, phương pháp riêng tạo nên ấn tượng và sự khác biệt. Trên cơ sở thông lệ quốc tế và truyền thống bản địa, du lịch Việt Nam muốn phát triển phải tạo ra nét bản sắc độc đáo của mình. Suy cho đến cùng, *kinh doanh du lịch là kinh doanh ấn tượng*. **Ấn tượng** và sự **khác biệt** là yếu tố tạo nên thành công của du lịch Việt Nam. Ấn tượng và khác biệt của du lịch Việt Nam không gì khác chính là văn hóa và VHDL sẽ góp phần quyết định đến sự phát triển bền vững của du lịch Việt Nam. Yếu tố đó có được là một phần của quá trình đi tìm những bài học từ quá khứ...

Vấn đề thứ hai là xây dựng con người: bao gồm người dạy và người học. Cho đến hiện nay, hầu hết các nước trên thế giới đều cho rằng tài nguyên lớn nhất của một quốc gia là con người, là nguồn nhân lực chứ không phải là nguồn tài nguyên thiên nhiên. Vì vậy, vấn đề đặt ra với Khoa VHDL cũng như với bất cứ một tổ chức nào khác là vấn đề con người. Vấn đề này muôn năm cũ và muôn năm đúng. Nhưng với Khoa VHDL cần phải cụ thể hóa như sau:

- Đối với đội ngũ giáo viên: phải có được cơ chế, chính sách và biện pháp khả dụng để tất cả giáo viên không ngừng nâng cao nhận thức, trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Những

phương pháp cụ thể là đào tạo, bồi dưỡng và đào tạo lại, đào tạo bổ sung, đào tạo nâng cao. Việc khảo hạch nghiêm túc là cần thiết để đánh giá trình độ, khả năng theo đúng chuyên môn để bố trí lại công việc, trả lương và thù lao đúng người, đúng việc. Việc lấy ý kiến sinh viên về chất lượng giảng dạy để là một kênh tham khảo quan trọng đánh giá khách quan, công bằng, đội ngũ giảng viên. Phương châm: *"lấy nhiều người học đánh giá một người dạy"* là khách quan, công bằng, tuy nhiên, cũng vẫn cần phải kết hợp với hình thức *"lấy đồng nghiệp đánh giá đồng nghiệp"* là chính. Đây là những vấn đề đúng, ai cũng nhận thức được nhưng sẽ rất khó thực hiện trong tình thế chung hiện nay.

- Đối với người học: Trong những năm tới, việc tuyển sinh vẫn phải kế thừa những thành tựu của quá khứ, kết hợp với sự thay đổi về cơ chế, phương thức tuyển sinh do Bộ Giáo dục và Đào tạo qui định. Khoa Văn hóa du lịch đến nay vẫn thi tuyển bằng hai khối D1 và C theo truyền thống. Tuy nhiên, cần thử nghiệm một vài hình thức thi khác, trong đó có phỏng vấn, thuyết trình, xử lý tình huống.v.v... để chọn ra những người có khả năng *thích ứng cao*, đáp ứng được yêu cầu đặt ra của nghề du lịch. Về tiếp thị trong tuyển sinh, cần phải tăng chi phí để tạo ra *"sức nặng của lời mời gọi"*. Đầu tư cho tuyển sinh có ý nghĩa quan trọng để chọn đầu vào có chất lượng và trình độ tương đối tốt, cần nâng dần tiêu chí đầu vào theo một lộ trình tương ứng với điều kiện về đội ngũ giảng viên cũng như cơ sở hạ tầng dành cho đào tạo.

Vấn đề thứ ba xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình đào tạo. Khi đã có nhận thức đúng, có đội ngũ dạy và học đạt chất lượng thì việc xây dựng chương trình đảm bảo theo các tiêu chí: *phát huy truyền thống - đáp ứng hiện tại - định hướng tương lai* là việc làm quan trọng, giữ vai trò quyết định. Phương châm "đào tạo theo nhu cầu và yêu cầu xã hội" là một phương châm đúng mà Nhà nước và Bộ Giáo dục - Đào tạo đã đặt ra đối với hệ thống

đào tạo nghề ở Việt Nam hiện nay. Muốn làm tốt điều này, vấn đề trao quyền tự chủ cho các đơn vị đào tạo là vấn đề quyết định. Nội dung này sẽ đặt ra vấn đề lớn của công tác quản lý và điều hành đào tạo. Sẽ luôn xuất hiện mâu thuẫn khi phải giải quyết bài toán giữa cung và cầu; giữa ngân sách nhà nước và vốn tự tạo. Câu trả lời là *phải tạo được sự hài hòa giữa các phương diện đó ở các trường công lập hiện nay*. Chương trình đào tạo cần phải linh hoạt hơn. Yếu tố năng động của thị trường đòi hỏi sự mềm dẻo, linh hoạt trong việc thực hiện chương trình. Trong quá trình xây dựng nền kinh tế thị trường, xu thế “kinh tế hóa” mọi mặt của đời sống xã hội xuất hiện ở mọi nơi, mọi lúc. Đã có ý kiến cho rằng Khoa VHDL nên phát triển đào tạo theo hướng quản trị kinh doanh. Điều này đúng nhưng không phù hợp với khả năng và điều kiện hiện nay của Khoa bởi nguồn lực con người chưa cho phép. Nguồn nhân lực tham gia đào tạo của Khoa VHDL khá mạnh về văn hóa nhưng lại chưa mạnh về kinh tế, trong khi Du lịch là một ngành kinh tế tổng hợp. Lấy cái sở trường của mình để thực thi thay vì sở đoản thì hiệu quả chắc chắn sẽ cao hơn. *Động năng* văn hóa vốn tiềm ẩn cộng với *thế năng vận động* của 20 năm đào tạo Văn hóa du lịch đã quyết định xu hướng không thể cưỡng lại của mục tiêu đào tạo đã và đang diễn ra hiện nay. Việc xây dựng các chuyên ngành đào tạo để hướng tới đào tạo các chuyên môn sâu là sự chuyển hướng cho việc đào tạo chung chung trước đây. Đó chính là sự chuyển đổi theo đào tạo nghề du lịch. Chương trình của Khoa VHDL đã và đang được hoàn thiện theo hướng đào tạo chuyên ngành, đặt ra một vấn đề lớn: 3 chuyên ngành được xây dựng hiện nay (*Văn hóa Du lịch; Lễ hành - Hướng dẫn du lịch; Quản lý du lịch*) đã yêu cầu phải biên soạn một bộ giáo trình, giáo án với kiến thức và kỹ năng phù hợp. Từng bước xây dựng và hoàn thiện bộ giáo trình đào tạo nghề du lịch với chuyên môn sâu, cơ bản, cập nhật, mang tính hệ thống, liên ngành và xã hội hóa cao là một công việc lớn đòi hỏi nhiều tâm sức. Nhiều

môn học mới tuy đáp ứng được yêu cầu từ thực tế kinh doanh du lịch nhưng khoảng cách giữa lý thuyết và thực tế còn khá xa. Công việc cần sức mạnh của trí tuệ tập thể, của Hội đồng khoa học đào tạo Khoa để xây dựng đề cương chi tiết, bài giảng và cao hơn nữa là các bộ giáo trình chuyên môn. Quá trình đào tạo các môn học mới này cũng cần sự hỗ trợ của các doanh nhân và doanh nghiệp trong ngành du lịch. Từ đây đặt ra vấn đề *Đào tạo theo địa chỉ*. Liên kết giữa cơ sở đào tạo và doanh nghiệp là yếu tố quyết định thành công của việc đào tạo theo nhu cầu và yêu cầu xã hội. Khoa VHDL muốn được lắng nghe ý kiến trao đổi của các doanh nhân đại diện cho các doanh nghiệp du lịch về vấn đề này.

Vấn đề thứ tư, cơ sở vật chất kỹ thuật, hạ tầng cho đào tạo du lịch. Mức độ cạnh tranh trong đào tạo ngày càng gay gắt và khốc liệt. Câu nói “thương trường là chiến trường” được nhiều người nhắc tới trong “mặt trận đào tạo” về du lịch hiện nay. Nếu nói như vậy thì 20 năm nay, khoa VHDL đã sử dụng chiến thuật “tay không đánh/bắt giặc”. Hình thức chiến thuật này chỉ phù hợp với quá khứ khi *đào tạo đa cấp trong nhất cấp, tổng hợp trong tổng thể*. Hiện nay khi đào tạo chuyên ngành, chuyên sâu, nhất thiết phải có trang thiết bị thích hợp mới tồn tại và phát triển được. Trong “trận chiến” không khoan nhượng hiện nay, những chiến thuật của quá khứ cần phải được tái trang bị những vũ khí thích hợp, khả dĩ mới mang về chiến thắng. Cụ thể là cần có những điều kiện tối thiểu về cơ sở vật chất kỹ thuật, phòng học thực hành, phòng học theo công năng phục vụ chuyên môn. Đội ngũ giáo viên giảng dạy theo phương thức tín chỉ phải sử dụng được công nghệ để phục vụ giảng dạy; thay thế và bổ sung những trang giáo án thuần túy, những hình thức đọc giảng trên lớp bằng sự trợ giúp của phương tiện và phương pháp mới, tránh các hình thức đọc chép vẫn còn tồn tại; phát triển thêm những kỹ năng mềm cho sinh viên thông qua các hoạt động thực tế; mở rộng các

tài liệu tham khảo để sinh viên tự đọc, tự học nhưng có phân bố theo chủ đề, có thời gian tập trung trao đổi, thảo luận; khai thác có hiệu quả thời gian tự học của sinh viên.v.v...

Vấn đề thứ năm là thu nhập của đội ngũ giảng viên. Đây là một trong những câu chuyện đầu tiên được bàn đến khi làm một việc gì đó nhưng lại cũng là kết quả cuối cùng khi tổng kết việc làm đó. Với những giảng viên trong các cơ sở đào tạo công lập, hưởng lương từ ngân sách thì việc tồn tại và phát triển cơ sở đào tạo, nơi mình công tác chính là yếu tố đảm bảo cho thu nhập chính. Bên cạnh đó phải phát triển các loại hình, hình thức đào tạo để tăng thu nhập. Muốn vậy phải nâng cao trình độ giảng viên, xây dựng thương hiệu, hình ảnh; tạo lập vị thế vững chắc trong thị trường đào tạo. Người cán bộ giảng viên phải tham gia vào nhiều lĩnh vực đào tạo, tham gia vào hoạt động đào tạo ở nhiều cơ sở đào tạo trong và ngoài công lập thì mới tăng thu nhập. Điều này cần sự hỗ trợ chuyên môn từ nơi công tác chính, xây dựng kế hoạch làm việc khoa học, hợp lý để không dẫn đến sự chông chéo về mặt thời gian và công việc của các giảng viên. Tăng thu nhập từ thực tế công việc để “cầu hiền”, thu hút nhân lực chất lượng cao luôn là vấn đề cần phải giải quyết của cả bộ máy lãnh đạo Trường Đại học Văn hóa Hà Nội. Việc thu nhập của đội ngũ giảng viên có liên quan đến số lượng giờ dạy và mức chi trả cho các giờ dạy của họ. Đây cũng luôn là vấn đề được đặt ra đối với các qui chế, quy định của nhà trường.

Nằm trong sự đổi mới toàn diện, triệt để, vững chắc của Trường Đại học Văn hóa Hà Nội trong hành trình kỷ niệm 55 năm thành lập, ngành VHDL đã bước qua tuổi thứ 20 của mình với những thành tích không thể phủ nhận cùng với sự phát triển tất yếu của ngành du lịch Việt Nam. Những thời cơ lớn luôn thường trực, song hành cùng sự phát triển của Khoa VHDL nhưng cũng đặt ra nhiều thách thức to lớn. Chất lượng, hiệu quả đào tạo chính là yếu tố sống còn của Khoa. Cuộc tranh đua cấp, đa

phương diện là một thách thức đồng thời là cơ hội để Khoa khẳng định và thể hiện mình trước những thời điểm mang tính bước ngoặt hiện nay. Với tất cả những gì đã và đang làm được Khoa VHDL nhận thấy có đủ khả năng, trình độ, sự tự tin và bản lĩnh giải quyết tốt 5 vấn đề nêu trên để phát triển không ngừng và vững chắc.

D.V.S

(TS, Trưởng khoa Văn hóa du lịch)

Tài liệu tham khảo

1. Antonio Machado, *Du lịch và phát triển bền vững* (Tourism and Sustainable Development), trong Dự án Xây dựng năng lực cho phát triển Du lịch ở Việt Nam, VNAT và FUNDESO, Hà Nội, 2/2003.
2. *Luật Di sản Văn hóa và Nghị định hướng dẫn thi hành*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002.
3. *Luật Du lịch*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006.
4. Đồng Ngọc Minh, Vương Lôi Đình (Chủ biên) (2001), *Kinh tế du lịch & Du lịch học*, Nxb. Trẻ, TP Hồ Chí Minh.
5. Dương Văn Sáu (2004), *Lễ hội Việt Nam trong sự phát triển Du lịch*, Giáo trình Trường ĐHVH Hà Nội.
6. Dương Văn Sáu (2008), *Di tích lịch sử - văn hóa và danh thắng Việt Nam*, Giáo trình, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.
7. Lê Hồng Lý (chủ biên) (2010), Dương Văn Sáu, Đặng Hoài Thu, *Quản lý di sản văn hóa với phát triển du lịch*, Giáo trình, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.
8. Dương Văn Sáu (2014), *Hệ thống di tích Nho học Việt Nam và các Văn miếu tiêu biểu ở Bắc Bộ*, Nxb. Thông tin và Truyền thông, Hà Nội.
9. Trần Ngọc Thềm (1997), *Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày nhận bài: 2 - 4 - 2013

Ngày phản biện, đánh giá: 6 - 9 - 2013

Ngày chấp nhận đăng: 9 - 12 - 2013